

Sân khấu Dù kê, di kê



VH- Dù kê và di kê là loại hình nghệ thuật dân gian của người Khmer Nam Bộ sinh sống tại các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang... Lịch sử của loại hình này bắt nguồn từ sự giao lưu về văn hóa giữa người Kinh, Hoa... là nguồn cảm hứng cho người Khmer tại đây xây dựng một loại hình nghệ thuật giải trí riêng cho dân tộc mình.

Theo Văn hóa Khmer Nam Bộ của Nhà xuất bản Hậu Giang, thủy tổ của nghệ thuật sân khấu dù kê là ông Kru Cồ, một người Khmer ở Trà Vinh. Năm 1920, ông Kru Cồ thành lập gánh hát Dù Kê lấy tên là “Nhật Nguyệt Quan”, vừa biểu diễn phục vụ, vừa truyền bá và đào tạo diễn viên cho bộ môn nghệ thuật mới mẻ này.

Riêng các bô lão Khmer ở Trà Vinh lại cho rằng, vào thập niên 20 của thế kỷ trước, tại chùa Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần (Trà Vinh) có một chú tiểu tên là Kê rất mê xem hát Quảng. Sau khi xem xong, chú thường rủ bạn bè đến sân sau của chùa để phân vai biểu diễn, xem vừa ngộ vừa vui. Tiếng tăm

của chú tiểu Kê thu hút người dân Khmer và cả người Kinh đến xem ngày càng nhiều. Mỗi lần đến đây, người dân bảo nhau là đi xem Kê vũ, lâu ngày biến âm thành Dù Kê. Sân khấu dù kê phát triển rất nhanh chóng vào đầu thế kỷ thứ XX và trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu được của người Khmer Nam Bộ vào các mùa lễ hội như Chol Chnăm Thmây, Sen Dolta, Ooc-Om-Boc... Vào khoảng năm 1930, do tình hình chiến tranh ở miền Nam, một số nghệ sĩ dù kê ở Nam Bộ sang Campuchia thành lập đoàn nghệ thuật dù kê trình diễn cho người dân tại đây xem và được người dân đất nước Chùa Tháp đón nhận một cách trân trọng và đặt tên mới cho nghệ thuật sân khấu dù kê là “Lkhôn Ba Săc” (kịch hát miền sông Hậu).

Ngày nay, hằng năm vào mỗi dịp diễn ra các hội hè, đình đám của người Khmer Nam Bộ, người ta lại thấy xuất hiện loại hình nghệ thuật này như một món ăn tinh thần không thể thiếu. Trên sân khấu được dựng đơn sơ trên sân chùa với phông màn mang tính ước lệ, các nghệ sĩ của đoàn nghệ thuật dù kê, di kê say mê trình diễn trước một số đông khán giả ái mộ. Một lần được xem Đoàn nghệ thuật dù kê Ánh Bình Minh của tỉnh Trà Vinh trình diễn, mặc dầu bất đồng về ngôn ngữ nhưng qua những điệu múa, tiết tấu của âm nhạc cùng vẻ chăm chú của những người đang ngồi quây quần bên sân diễn, cũng đủ để chúng tôi cảm nhận được sức thu hút loại hình nghệ thuật này đối với người Khmer sinh sống trên vùng đất Nam Bộ là rất chân thật và gần gũi như hơi thở của cuộc sống.

Riêng đối với vùng đất An Giang, tại xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn có gia đình nghệ nhân Châu Men Sa Ray đang cố gắng duy trì loại hình nghệ thuật di kê đã gần như biến mất tại các nơi khác.

Trong căn nhà cấp 4 của gia đình nghệ nhân Châu Men Sa Ray gần trụ sở UBND xã Ô Lâm, những phục trang cho các diễn viên hát di kê được lưu giữ cẩn thận. Từng chiếc áo, mào lông lấy được đính kim sa, trang trí bằng những nét hoa văn độc đáo được xếp ngăn nắp bên trong tủ kính. Tất cả đều do đôi bàn tay khéo léo của đôi vợ chồng Châu Men Sa Ray và Néang Ok tạo nên.

Có đến tận nơi, mới có thể cảm nhận được sự đam mê “di kê” của người Việt gốc Khmer ở một xã gần biên giới này. Nhiều năm qua, đoàn di kê Ô Lâm với trụ cột gồm ba người là hai vợ chồng Châu Men Sa Ray và Néang Ok cùng với cô con gái Néang Kunh Thia đã dẫn dắt một đội gồm hơn 40 người để đưa “di kê” giới thiệu với đồng bào trong cả nước và gìn giữ loại hình nghệ thuật này như một thứ “bảo vật” thiêng liêng!...



Các nghệ sĩ trong Đoàn nghệ thuật dù kê Ánh Bình Minh đang trình diễn trích đoạn một vở tuồng cổ



Vợ chồng nghệ nhân Chau Men Sa Ray và Néang Ok (xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang)

Đoàn nghệ thuật dù kê xã Ô Lâm đã từng đại diện cho tỉnh An Giang và đồng bào Khmer Nam Bộ tham dự các Liên hoan Văn hóa dân tộc Khmer tại nhiều địa phương trong cả nước, tạo tiếng vang đến Thủ đô Hà Nội và giành được nhiều giải thưởng. Những phần thưởng đó mặc dầu mang tính khích lệ nhưng lại là nguồn động viên tinh thần rất lớn đối với họ và nhân viên trong đoàn. Cuộc sống còn nhiều khó khăn nhưng ngọn lửa nhiệt tình vẫn sáng mãi trong tim, giúp họ nỗ lực giữ gìn giá trị văn hóa thiêng liêng của điệu hát “dù kê”.

Về sự khác biệt giữa dù kê và di kê, nhiều người am hiểu văn hóa Khmer phân tích như sau: Dù kê gần với cái lương của người Việt hơn. Diễn viên dù kê qua các điệu hát để truyền đạt nội dung của tuồng tích còn các điệu múa chỉ mang yếu tố minh họa. Riêng di kê thì phần vũ đạo mới chính là yếu tố quan trọng còn lời ca đóng vai trò thứ yếu. Vì vậy nó gần với nghệ thuật hát bộ của người Việt hay Hồ Quảng của người Hoa hơn.

Các tuồng tích của sân khấu dù kê và di kê thường được lấy từ các truyện cổ dân gian Khmer như Chuyện nàng Sêda, Thạch Sanh chém chằn, Chuyện chàng Tum nàng Tiêu... Trong những năm gần đây, Đoàn nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh đã dàn dựng hơn 40 vở ca kịch dù kê mang tính chất xã hội đương đại. Trong đó, đáng kể nhất là vở “Nghĩa tình trong giông tố”, “Giữ Đèn cô Hia”, “Bông Hồng Trà Vinh”, “Mối tình Bôpha - Rạng Xây”...

Phục vụ cho vở diễn ngoài các nhạc cụ dân tộc như đàn Trô-sô, đàn Trà Khê, đàn Khum, đàn Pưn-pét, kèn Srolai Rôbăm... còn có các nhạc cụ điện tử khác đã được cải biên cho phù hợp với vở diễn. Những nhạc cụ này khi được tấu lên sẽ có một giai điệu khi thì vui tươi, rộn ràng, khi thì sâu lắng, bi ai nên có sự thu hút đặc biệt đối với người xem. Khi kết thúc đêm diễn, họ quay về trong tiết nuối và hẹn gặp lại vào đêm sau để tiếp tục câu chuyện còn dang dở dang.

Có nhiều tưởng tích phải diễn mấy đêm mới hết nhưng người xem vẫn không bỏ cuộc giữa chừng.

Lâm Thanh Quang